TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 553/2017/DS-ST
Ngày: 19-10-2017
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tuấn Nhu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bình

2. Bà Nguyễn Thị Lương

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Đài Trang, Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

Ngày 19 tháng 10 năm 2017 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 310/2017/TLST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 267/2017/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V; địa chỉ trụ sở chính: 89 Đường L, phường H, quận Đ, Thành phố Hà Nội; địa chỉ chi nhánh: 165-167-169 Đường M, Phường G, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Ngô Chí D; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Thanh N, sinh năm 1994 (có mặt)

(Theo văn bản ủy quyền ngày 16 tháng 6 năm 2017).

2. Bị đơn: Ông Ô Chí T, sinh năm 1981; địa chỉ: 1 (phòng 304) Đường I, Phường Q, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V trình bày: Ngày 15 tháng 01 năm 2015 ông Ô Chí T có ký hợp đồng tín dụng số 20150115-100257-0025 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V, vay số tiền 33.411.994 đồng với lãi suất 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông Ô Chí T có trách nhiệm thanh toán số tiền 61.406.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong thời hạn 36 tháng. Theo đó, 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.707.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.661.000 đồng. Thanh toán vào ngày 20 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 20 tháng 02 năm 2015.

Thực hiện hợp đồng, ông Ô Chí T đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và đã thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được 13 kỳ với số tiền 22.191.000 đồng rồi ngưng và không tiếp tục thanh toán nữa. Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đã yêu cầu ông Ô Chí T tiếp tục thanh toán nhưng ông Ô Chí T không thực hiện. Nay, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khởi kiện yêu cầu ông Ô Chí T phải tiếp tục thanh toán số tiền gốc 25.980.301 đồng và tiền lãi 10.197.857 đồng, tổng cộng 36.178.158 đồng theo hợp đồng mà ông Ô Chí T đã ký.

Bị đơn ông Ô Chí T trình bày: Ngày 15 tháng 01 năm 2015 ông Tài có vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 33.411.994 đồng, mỗi tháng ông phải trả 1.707.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Tài đã trả được 13 tháng với tổng số tiền 22.191.000 đồng thì ngưng vì lý do mất việc làm và đang gặp khó khăn về tài chính. Nay ông xác nhận còn thiếu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh số tiền nêu trên và yêu cầu mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa, ông Phạm Thanh N người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V yêu cầu ông Ô Chí T thanh toán số tiền nợ gốc 25.980.301 đồng và tiền lãi 10.197.857 đồng, tổng cộng 36.178.158 đồng theo hợp đồng mà ông Ô Chí T đã ký.

Bị đơn ông Ô Chí T xác nhận hiện còn thiếu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tổng cộng tiền gốc và lãi là 36.178.158 đồng và yêu cầu được trả mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xét, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có đơn yêu cầu ông Ô Chí T thanh toán số tiền đã vay còn thiếu. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản phù hợp tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân năm 2015.

[2] Về thẩm quyền: Xét, ông Ô Chí T có địa chỉ cư trú tại: 1 (phòng 304) Đường I, Phường Q, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khởi kiện ông Ô Chí T tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình là đúng quy định của pháp luật.

Xét, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V yêu cầu ông Ô Chí T thanh toán số tiền nợ gốc và tiền lãi một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định:

[3] Căn cứ Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150115-100257-0025 ngày 15 tháng 01 năm 2015 và văn bản thỏa thuận về việc tất toán hợp đồng tín dụng trước thời hạn và nhận nợ khoản vay mới ngày 15 tháng 01 năm 2015 thì giữa ông Ô Chí T và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đã giao kết hợp đồng vay tài sản và ông Ô Chí T đã thanh toán được 13 kỳ với số tiền 22.191.000 đồng rồi ngưng và không tiếp tục đóng nữa. Theo xác nhận của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và ông Ô Chí T thì ông Ô Chí T hiện còn chưa thanh toán tiền nợ gốc 25.980.301 đồng. Do đó, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V yêu cầu ông Ô Chí T thanh toán số tiền trên là có căn cứ.

[4] Do, ông Ô Chí T không thanh toán tiền nợ gốc nên theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150115-100257-0025 ngày 15 tháng 01 năm 2015 và văn bản thỏa thuận về việc tất toán hợp đồng tín dụng trước thời hạn và nhận nợ khoản vay mới ngày 15 tháng 01 năm 2015 nên ông Ô Chí T phải chịu tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc 25.980.301 đồng còn thiếu và theo xác nhận của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và ông Ô Chí T thì số tiền lãi suất mà ông Ô Chí T còn chưa thanh toán trên số tiền nợ gốc là 10.197.857 đồng.

[5] Từ những nhận định trên, căn cứ Điều 463, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V buộc ông Ô Chí T thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền nợ gốc 25.980.301 đồng, nợ lãi 10.197.857 đồng. Tổng cộng tiền gốc và lãi 36.178.158 đồng là có căn cứ.

[6] Tại phiên tòa, ông Ô Chí T yêu cầu được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ gốc và lãi nêu trên nhưng Ngân hàng Thương mại Cổ phần V không đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu này của ông Ô Chí T.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ô Chí T phải chịu 1.808.907 đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được hoàn lại 904.454 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 1 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463 và Điều 468 của Bộ luật dân sự

năm 2015; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Buộc ông Ô Chí T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền vay còn thiếu gồm nợ gốc 25.980.301 đồng (hai mươi lăm triệu chín trăm tám mươi nghìn ba trăm lẻ một đồng), tiền lãi 10.197.857 đồng (mười triệu một trăm chín mươi bảy nghìn tám trăm năm mươi bảy đồng). Tổng cộng tiền gốc và lãi 36.178.158 đồng (ba mươi sáu triệu một trăm bảy mươi tám nghìn một trăm năm mươi tám đồng) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Ô Chí T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 1.808.907 đồng (một triệu tám trăm lẻ tám nghìn chín trăm lẻ bảy đồng).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được hoàn lại 904.454 đồng (chín trăm lẻ bốn nghìn bốn trăm năm mươi bốn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0006696 ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và ông Ô Chí T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Tuấn Nhu